TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:1334/2018/QĐST-HNGĐ	*Biên Hòa, ngày 26 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 2075/2018/TLST/HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: ông **Bùi Tân L**, sinh năm 1965.

Địa chỉ: 376, tổ 8, khu 3, ấp 1, xã A, TP. B, tỉnh Đồng Nai

Bị đơn: bà **Nguyễn Thị V,** sinh năm 1965.

Địa chỉ: 734, tổ 15, khu 5, ấp 2, xã A, TP. B, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Bùi Tấn L, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị Vân, sinh năm 1965.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về con chung: Có 03 con chung là:

1/Bùi An B, sinh ngày: 25/4/1987

2/Bùi Thị Vân Y, sinh ngày: 15/11/1988.

3/Bùi Thị Yến Nh, sinh ngày: 17/11/1990.

Hiện nay con chung đã trưởng thành, có đủ khả năng lao động nuôi sống bản thân nên không đặt ra xem xét.

-Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

-Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

-Về án phí HNGĐ: ông Bùi Tấn L tự nguyện chịu 150.000đ án phí hôn nhân gia đình và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 009025 ngày 22/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B. Hoàn trả cho ông L số tiền 150.000đ chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS ND TP B;
- UBND x. A;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phú